

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUỖI CUNG ỨNG TẠI CÔNG TY TPF SPORTS (AUST) PTY LTD

## Improving the efficiency of supply chain in TPF Sports (Aust) Pty Ltd

Bùi Kim Ngân<sup>1</sup> và Phạm Xuân Thành<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam  
kimnganbui52@gmail.com

<sup>2</sup>Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam  
pham.xuanthanh@daihoclongan.edu.vn

**Tóm tắt** — Bài viết này phân tích và đánh giá hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại TPF Sports (Aust) Pty Ltd, một công ty đa quốc gia có trụ sở tại Úc chuyên kinh doanh các sản phẩm thể thao chính hãng. Nghiên cứu sử dụng Mô hình tham chiếu chuỗi cung ứng SCOR kết hợp với phương pháp định tính bao gồm khảo sát tài liệu, phỏng vấn chuyên gia và quan sát trực tiếp. Kết quả đã xác định những vấn đề chính trong chuỗi cung ứng và đề xuất giải pháp cải tiến dựa trên ứng dụng công nghệ từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những giải pháp này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng tại TPF Sports (Aust) Pty Ltd, mà còn có thể áp dụng cho các doanh nghiệp đa quốc gia khác có nhu cầu tương tự.

**Abstract** — This article analyses and evaluates the supply chain management activities at TPF Sports (Aust) Pty Ltd, an Australia-based multinational company specialising in official sports merchandise. The research utilises the Supply Chain Operations Reference (SCOR) model combined with qualitative method, including document study, expert interviews, and direct observation. The findings have identified main issues within the company's supply chain and propose improvement solutions based on the adoption of new technologies from Industry 4.0. These results are crucial for TPF Sports (Aust) Pty Ltd to improve its supply chain operations and can also be applied to other multinational companies with similar needs.

**Từ khóa** — Quản trị chuỗi cung ứng, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Supply Chain Management, Industry 4.0.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ giới hạn trong phạm vi của một doanh nghiệp hay quốc gia, mà đã mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Một sản phẩm có thể là kết quả của một chuỗi các doanh nghiệp từ nhiều quốc gia, tham gia vào các khâu khác nhau như sản xuất, lắp ráp, lưu kho, vận chuyển và phân phối đến tay người tiêu dùng trên toàn thế giới. Để thực hiện điều đó, đòi hỏi hoạt động nghiên cứu chuỗi cung ứng cũng như quản trị chuỗi cung ứng phải được chú trọng trong mỗi doanh nghiệp.

Với tầm cỡ một công ty đa quốc gia và kinh nghiệm 35 năm hoạt động tại thị trường Úc, trên 10 năm tại Trung Quốc và Việt Nam, công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd – trực thuộc Tập đoàn TPF Group Australia, luôn tìm cách nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. Tuy nhiên, trong quá trình công tác tại bộ phận Điều phối dự án cho các sản phẩm tại Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd, tác giả nhận thấy

công ty vẫn chưa có sự quan tâm đúng mức đến tầm quan trọng của chuỗi cung ứng, đa phần vẫn quản lý theo kinh nghiệm và chưa có quy trình cụ thể. Hiện tại công ty vẫn chưa có một phân tích, nghiên cứu chính thức hay giải pháp cho vấn đề này, đó là lý do đề tài “Nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng tại Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd” được chọn để nghiên cứu.

## 2. Cơ sở lý thuyết về quản trị chuỗi cung ứng

### 2.1. Tổng quan về chuỗi cung ứng

Từ điển CSCMP (Council of Supply Chain Management Professionals) đã định nghĩa: Chuỗi cung ứng là các quy trình từ nguyên vật liệu ban đầu đến tiêu dùng thành phẩm sau cùng được liên kết theo nhà cung cấp đến người sử dụng; các chức năng bên trong và bên ngoài một công ty cho phép chuỗi giá trị để tạo thành sản phẩm và cung cấp dịch vụ đến khách hàng (Kate, 2013). Còn theo Chopra (2016), chuỗi cung ứng bao gồm mọi

công đoạn có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc đáp ứng nhu cầu khách hàng. Chuỗi cung ứng không chỉ gồm nhà sản xuất và nhà cung cấp mà còn nhà vận chuyển, kho, người bán lẻ và bản thân khách hàng. Trên cơ sở các khái niệm về chuỗi cung ứng, có thể kết luận rằng chuỗi cung ứng bao gồm các hoạt động của mọi đối tượng có liên quan từ mua nguyên liệu, sản xuất ra sản phẩm cho đến khi cung cấp cho khách hàng cuối cùng. Nói cách khác, chuỗi cung ứng của một mặt hàng là một quá trình bắt đầu từ nguyên liệu thô cho tới khi tạo thành sản phẩm cuối cùng và được phân phối tới tay người tiêu dùng.

Theo tác giả Michael (2011), quản trị chuỗi cung ứng là sự kết hợp của sản xuất, hàng tồn kho, địa điểm và vận tải giữa các bên tham gia trong một chuỗi cung ứng để đạt được sự kết hợp tốt nhất giữa phản ứng với thị trường và hiệu quả kinh doanh để phục vụ thị trường tốt nhất. Có thể thấy, quản trị chuỗi cung ứng chính là sự phối hợp, quản lý và cộng tác giữa các khâu trong quá trình cung ứng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách hiệu quả nhất.

**2.2. Mô hình tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng**

Mô hình tham chiếu hoạt động của chuỗi cung ứng SCOR (Supply Chain Operations Reference) được phát triển và công nhận bởi Hội đồng Chuỗi cung ứng (Supply Chain Council – SCC). Việc thiết lập mô hình SCOR nhằm đánh giá và so sánh các hoạt động và hiệu quả của chuỗi cung ứng. Mô hình SCOR cung cấp một mô hình khung thống nhất, liên kết các quy trình kinh doanh, số liệu đo lường, thực tiễn và công nghệ thành một cấu trúc

thống nhất để hỗ trợ giao tiếp giữa các đối tác trong chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của chuỗi cung ứng.

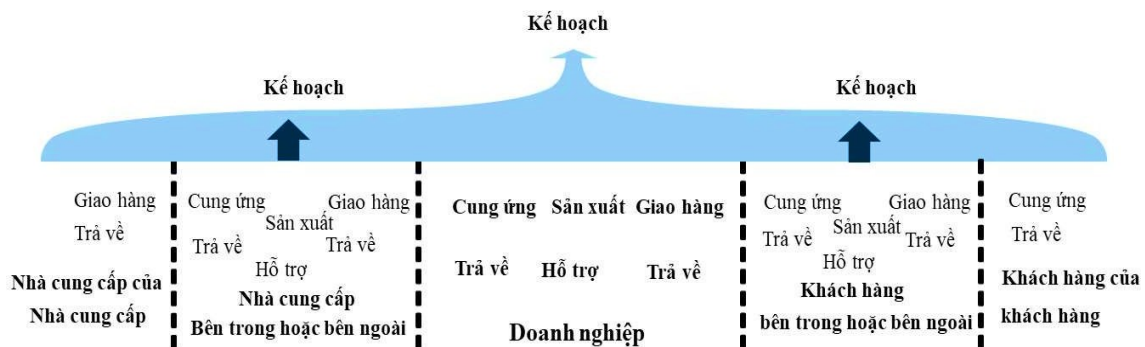
Mô hình SCOR theo phiên bản 11.0 (2012) được tổ chức thành 6 quy trình quản lý chính: lập kế hoạch, tìm nguồn cung cấp, sản xuất, phân phối, thu hồi và hỗ trợ, được trình bày như Hình 1.

**2.3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tác động lên chuỗi cung ứng**

Theo tổ chức Gartner, Inc. (2015): Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xuất phát từ khái niệm “Industrie 4.0” trong báo cáo của chính phủ Đức năm 2011, trong đó khái niệm cơ bản là kết nối các hệ thống nhúng và nhà máy sản xuất thông minh để tạo ra sự hội tụ kỹ thuật số giữa công nghiệp, kinh doanh, các chức năng và quy trình bên trong.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đánh dấu một giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ trong lĩnh vực sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng, nhờ vào sự phát triển của nhiều công nghệ tiên tiến. Những công nghệ này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất mà còn tạo ra những mô hình kinh doanh mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), in 3D (3D Printing), và robot tự động hóa (Robotics) là những công nghệ chủ chốt, góp phần thay đổi cách thức doanh nghiệp vận hành và phát triển trong kỷ nguyên số.

Theo Nguyễn Thị Yến (2023), cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất vận hành doanh nghiệp.



Hình 1. Cấu trúc hoạt động chuỗi cung ứng theo mô hình SCOR

Nguồn: Supply Chain Council (2012)

Sự kết hợp chặt chẽ giữa các công nghệ và kỹ thuật số tạo ra sự thay đổi nhanh chóng và sâu rộng toàn bộ chuỗi giá trị từ nghiên cứu phát triển đến sản xuất, logistics đến dịch vụ khách hàng, giúp giảm đáng kể chi phí giao dịch, vận chuyển, dẫn đến những bước tiến mới trong sản xuất và quản lý.

### 3. Phân tích thực trạng quản trị chuỗi cung ứng của Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd

#### 3.1. Giới thiệu về Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd

Được thành lập năm 1988, Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd (sau đây gọi tắt là TPF Sports) là nhà cung cấp hàng hóa thể thao hàng đầu tại Úc, nổi tiếng với vai trò là đối tác chính thức của Supercars - giải đua xe hấp dẫn nhất nước Úc. Hiểu rõ sự gắn bó sâu sắc của người hâm mộ với các đội đua và tay đua yêu thích, TPF Sports cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng cao để nâng cao trải nghiệm của họ. Các mặt hàng của công ty được thiết kế để đáp ứng nhu cầu đa dạng của những người đam mê Supercars, từ đó cung cấp các sản phẩm chính hãng, cho phép người hâm mộ có thể tự tin thể hiện sự ủng hộ của mình.

#### 3.2. Khái quát về chuỗi cung ứng của Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd

Mô hình chuỗi cung ứng hiện tại của TPF Sports được xây dựng dựa trên mô hình SCOR (Supply Chain Operations Reference), một khung lý thuyết phổ biến và được áp dụng rộng rãi trong quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu. Mặc dù TPF Sports đã nỗ lực áp dụng mô hình SCOR vào chuỗi cung ứng của mình, tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức cần phải giải quyết để đạt được hiệu quả tối ưu.

Đối chiếu với phiên bản 12.0 của SCOR (2017), có thể thấy mô hình chuỗi cung ứng hiện tại của công ty chưa hoàn chỉnh việc áp dụng bước hỗ trợ trong chuỗi cung ứng. Công ty hiện đang thiếu các công nghệ cần thiết để đầu tư vào hệ thống quản lý chuỗi cung ứng do hạn chế về ngân sách và chưa thấy rõ lợi ích ngắn hạn. Bên cạnh đó, sự thiếu đồng bộ giữa các phòng ban và hệ thống, cùng với việc chưa phát triển năng lực nội bộ về quản lý dữ liệu và công nghệ khiến hoàn thiện bước hỗ trợ gặp nhiều khó khăn.

#### 3.3. Phân tích thực trạng quản trị chuỗi cung ứng Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd

##### 3.3.1. Lập kế hoạch:

Quy trình lập kế hoạch chuỗi cung ứng của TPF Sports được thực hiện khá chặt chẽ, có hệ thống, và đặc biệt chi tiết về thời gian cho từng hoạt động. Việc xác định rõ mối quan hệ phụ thuộc giữa các nhiệm vụ giúp đảm bảo các bước trong quy trình sản xuất được triển khai theo thứ tự hợp lý, hạn chế gián đoạn và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu suất quản lý dự án mà còn giảm thiểu những sai sót và sự không chắc chắn trong quản lý.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã gây ra sự gián đoạn nghiêm trọng trong việc tìm nguồn cung ứng nguyên vật liệu và kéo dài thời gian hoàn thành dự án. Ngoài ra, thời gian dự phòng không đủ để xử lý các sự cố không lường trước đã làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án.

##### 3.3.2. Tìm nguồn cung cấp:

TPF Sports đã đa dạng hóa nguồn cung ứng không chỉ tập trung vào Trung Quốc và mở rộng sang Việt Nam. Việc này giúp công ty giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một quốc gia và tận dụng lợi thế về chi phí lao động thấp hơn cũng như thời gian giao hàng nhanh hơn. Công ty chủ động giám sát quá trình sản xuất và quản lý chất lượng, từ đó duy trì tiêu chuẩn sản phẩm và nâng cao uy tín thương hiệu.

Dù mang lại nhiều lợi ích, việc chuyển đổi sang nguồn cung tại Việt Nam gặp thách thức về quy mô và chất lượng sản xuất. Nhiều nhà cung cấp tại Việt Nam chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn như các đối tác ở Trung Quốc, dẫn đến khó khăn trong việc duy trì sự ổn định và tối ưu hóa chi phí. Việc quản lý nhà cung cấp đa quốc gia cũng gặp nhiều trở ngại do khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ và quy định pháp lý.

##### 3.3.3. Sản xuất:

Hoạt động sản xuất của TPF Sports tại Trung Quốc trước đại dịch đã duy trì được chất lượng cao và ổn định nhờ sự hợp tác lâu dài với các nhà máy có kinh nghiệm. Quy trình sản xuất có hệ thống, kiểm tra chất lượng tại từng công đoạn giúp phát hiện và ngăn chặn các lỗi sớm. Việc chuyển hoạt động sản xuất

sang Việt Nam là bước đi chiến lược nhằm giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào Trung Quốc.

Hiện tại, quy trình sản xuất đang gặp phải vấn đề về chất lượng bởi đại dịch đã làm gián đoạn quy trình sản xuất, tăng tỷ lệ lỗi sản phẩm. Các nhà máy tại Việt Nam thiếu kinh nghiệm so với đối tác tại Trung Quốc, dẫn đến sự khó khăn trong việc duy trì chất lượng đồng nhất và đáp ứng các tiêu chuẩn của công ty.

#### 3.3.4. Phân phối:

Quy trình phân phối nội địa tại Úc của TPF Sports hoạt động hiệu quả nhờ sự hợp tác với các công ty vận chuyển uy tín như Australia Post và StarTrack. Hệ thống phân phối phủ sóng rộng khắp giúp đảm bảo hàng hóa được giao đến khách hàng đúng hạn và trong tình trạng tốt.

Hoạt động xuất khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc sang Úc vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là do sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Tỷ lệ đơn hàng bị trễ thời gian giao hàng vẫn còn khá cao, gây ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng của công ty. Do phụ thuộc nhiều vào đối tác vận chuyển, TPF Sports khó có thể điều phối nhanh chóng trong trường hợp các đơn hàng khẩn cấp.

#### 3.3.5. Thu hồi:

Hoạt động thu hồi của TPF Sports đã được thực hiện tương đối hiệu quả với mọi khiếu nại về chất lượng, số lượng đều được ghi nhận và xử lý thỏa đáng. Các bộ phận liên quan hợp tác chặt chẽ để tìm ra nguyên nhân và giải pháp cho các vấn đề, giúp giảm thiểu số lượng khiếu nại trong những năm gần đây. Điều này đã giúp duy trì niềm tin từ phía khách hàng.

#### 3.3.6. Hỗ trợ:

Một trong những thách thức lớn nhất của công ty là quản lý lượng thông tin lớn, đặc biệt là khi mỗi bộ phận quản lý thông tin bằng các cách thức khác nhau. Điều này gây khó khăn trong việc đồng bộ và chia sẻ thông tin, dễ dẫn đến sai sót và chậm trễ, khó quản lý dữ liệu phức tạp, khiến công ty gặp khó khăn trong việc duy trì hiệu quả hoạt động khi quy mô chuỗi cung ứng ngày càng lớn.

### 3.4. Đánh giá chung về thực trạng hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của Công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd.

Các ưu điểm nổi bật của chuỗi cung ứng tại công ty TPF Sports:

- Độ hiệu quả: Chuỗi cung ứng của TPF Sports thể hiện sự hiệu quả trong việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động, giúp công ty tiết kiệm thời gian và nguồn lực, từ đó giảm thiểu sai sót và đảm bảo hiệu quả trong vận hành.

- Tính linh hoạt: Công ty đã đa dạng hóa các nhà cung cấp, đảm bảo tính liên tục của chuỗi cung ứng ngay cả khi một nguồn cung gặp vấn đề. Khả năng linh hoạt trong việc thay đổi nguồn cung giúp công ty dễ dàng ứng phó với các biến động thị trường và giảm thiểu rủi ro gián đoạn.

- Quản lý chi phí: Hệ thống phân phối hàng hóa hoạt động tốt, giúp công ty kiểm soát được chi phí, giúp giảm gánh nặng tài chính và cải thiện khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Các hạn chế cần cải thiện của chuỗi cung ứng tại Công ty TPF Sports:

- Rủi ro chuỗi cung ứng: Mặc dù TPF Sports đã có sự đa dạng hóa nhà cung cấp, công ty vẫn phải đối mặt với một số rủi ro từ các nhà cung cấp mới chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quy mô và chất lượng. Những rủi ro này có thể dẫn đến việc chậm trễ trong cung ứng nguyên vật liệu, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quy trình sản xuất và phân phối.

- Độ chính xác của dự báo: TPF Sports gặp khó khăn trong việc dự báo chính xác nhu cầu thị trường và các biến động trong chuỗi cung ứng. Những thay đổi bất ngờ và sự cố không được lường trước trong quá trình triển khai kế hoạch đã dẫn đến việc kéo dài thời gian thực hiện và tăng chi phí hoạt động.

- Quản lý thông tin và các hoạt động hỗ trợ: Việc quản lý thông tin tại TPF Sports chưa hiệu quả, dẫn đến tình trạng khó kiểm soát thông tin, dễ gây phân tán và thiếu đồng bộ trong quy trình.



#### 4. Giải pháp hoàn thiện quản trị chuỗi cung ứng của công ty TPF Sports (Aust) Pty Ltd

##### 4.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

Cơ sở đề xuất các giải pháp dựa trên tiềm năng và định hướng phát triển của ngành hàng thể thao chính hãng tại Úc như sự gia tăng số lượng người tham gia các hoạt động thể dục thể thao, nhu cầu về các sản phẩm chất lượng cao và sự phổ biến của các môn thể thao mới, phong trào thể thao ngoài trời.

Các giải pháp cũng được đề xuất dựa trên chiến lược phát triển dài hạn của công ty, cũng như khắc phục các tồn tại trong hoạt động quản trị chuỗi cung, đồng thời áp dụng hiệu quả những công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm tăng khả năng cạnh tranh của công ty trong kỷ nguyên số.

##### 4.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản trị chuỗi cung ứng của công ty

###### 4.2.1. Hoàn thiện hoạt động lập kế hoạch:

Để hoàn thiện hoạt động lập kế hoạch, cần nâng cao độ chính xác trong dự báo nhu cầu bằng cách sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, và các phương pháp dự báo hiện đại như phân tích chuỗi thời gian và học máy. Công ty cũng cần tích hợp dữ liệu từ các bộ phận và kênh bán hàng để điều chỉnh dự báo nhanh chóng, đồng bộ hóa thông tin, lập kế hoạch sản xuất, phân phối và quản lý rủi ro hiệu quả. Đồng thời, cần sử dụng công cụ phân tích rủi ro và kịch bản để tăng tính linh hoạt của chuỗi cung ứng.

###### 4.2.2. Hoàn thiện hoạt động tìm nguồn cung cấp:

Để hoàn thiện hoạt động tìm nguồn cung cấp, công ty cần đa dạng hóa và tối ưu hóa mạng lưới nhà cung cấp bằng cách mở rộng tìm kiếm ở nhiều khu vực địa lý, phân loại nhà cung cấp theo chất lượng, chi phí và khả năng đáp ứng. Đồng thời, cần xây dựng mạng lưới nhà cung cấp dự phòng để đảm bảo sản xuất liên tục. Công nghệ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc sử dụng phần mềm quản lý nhà cung cấp và đấu thầu điện tử để tăng cường hiệu quả, tính minh bạch và tự động hóa trong quy trình tìm nguồn cung cấp.

###### 4.2.3. Hoàn thiện hoạt động sản xuất:

Để hoàn thiện hoạt động sản xuất, công ty cần kết hợp với các nhà máy để ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, như tự động hóa bằng robot, sử dụng công nghệ để giám sát theo thời gian thực, tối ưu hóa quy trình sản xuất thông qua các phương pháp như sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing), quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhân viên cần được đào tạo thường xuyên để hiểu và áp dụng đúng các tiêu chuẩn sản xuất và kiểm soát chất lượng.

###### 4.2.4. Hoàn thiện hoạt động phân phối:

Để hoàn thiện hoạt động phân phối, công ty cần nâng cao hiệu quả vận chuyển và lưu kho bằng cách sử dụng hệ thống quản lý vận tải để tối ưu hóa lộ trình, ứng dụng công nghệ tự động hóa trong kho bãi và phân tích dữ liệu để quản lý tồn kho hiệu quả. Công ty nên tối ưu hóa mạng lưới phân phối bằng cách mở rộng trung tâm phân phối gần các thị trường chính, tối ưu hóa vị trí kho hàng, và hợp tác với đối tác logistics bên ngoài để giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng phân phối.

###### 4.2.5. Hoàn thiện hoạt động thu hồi:

Để hoàn thiện hoạt động thu hồi, công ty cần xây dựng một quy trình thu hồi sản phẩm hiệu quả tích hợp công nghệ số để theo dõi tình trạng sản phẩm và phân loại chúng dựa trên lý do trả lại. Đào tạo nhân viên về quy trình và kỹ năng xử lý tình huống cũng là yếu tố quan trọng giúp quy trình thu hồi diễn ra suôn sẻ. Công ty nên tăng cường hoạt động tái chế sản phẩm thu hồi, hợp tác với các công ty tái chế để đảm bảo tiêu hủy sản phẩm không gây hại cho môi trường và đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp sản xuất bền vững.

###### 4.2.6. Hoàn thiện hoạt động hỗ trợ:

Để hoàn thiện hoạt động hỗ trợ, công ty cần đầu tư vào công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chuỗi cung ứng bằng cách triển khai hệ thống quản lý tích hợp, áp dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và hệ thống ERP để tối ưu hóa việc ra quyết định và quản lý tài nguyên. Nâng cao năng lực nhân sự thông qua đào tạo chuyên sâu về các xu hướng mới, kỹ năng quản lý rủi ro, phân tích dữ liệu và kỹ năng đàm phán. Khuyến khích nhân viên tham gia

các khóa học, đồng thời xây dựng kế hoạch thăng tiến rõ ràng để giữ chân nhân tài.

#### 4.3. Điều kiện để thực hiện giải pháp

Để triển khai các giải pháp, công ty cần đánh giá các nguồn lực tài chính, công nghệ, và nhân sự. Về tài chính, công ty cần đảm bảo đủ vốn cho việc nâng cấp công nghệ, đào tạo nhân viên và mở rộng phân phối. Về công nghệ, cần đầu tư vào hệ thống quản lý chuỗi cung ứng và tự động hóa sản xuất, đồng thời đảm bảo tích hợp hiệu quả với hệ thống hiện tại. Về nhân sự, công ty cần đào tạo và phát triển kỹ năng chuyên môn cho nhân viên, cùng với kế hoạch thu hút nhân tài.

Lộ trình triển khai giải pháp bao gồm bốn giai đoạn: 1) Chuẩn bị và đánh giá tài chính, công nghệ và nhân sự, và đàm phán với đối tác; 2) Thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới và điều chỉnh nếu cần thiết; 3) Triển khai toàn diện trên chuỗi cung ứng; 4) Duy trì và cải tiến hệ thống, theo dõi xu hướng và điều chỉnh chiến lược.

#### 5. Hướng phát triển chuỗi cung ứng xanh cho công ty trong tương lai

Chuỗi cung ứng xanh là một phương pháp quản lý nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tài nguyên tự nhiên, bao gồm việc sử dụng các nguyên liệu, quy trình sản xuất và phương pháp vận chuyển bền vững nhằm cải thiện hiệu suất môi trường tổng thể. Theo Akkucuk, U. (2016), quản lý chuỗi cung ứng xanh được coi là một bước quan trọng mà các công ty cần thực hiện trên con đường hướng tới các hoạt động bền vững.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, ngành thương mại đang dần thay đổi đòi hỏi các công ty phải xem xét lại và đổi mới các chiến lược chuỗi cung ứng, đặc biệt là trong thời điểm ngày càng có nhiều thách thức về môi trường và xã hội. Chuỗi cung ứng của một công ty không chỉ để đảm bảo sản xuất và kinh doanh, mà còn là một thành phần quan trọng trong lợi thế cạnh tranh và tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Do vậy, việc phát triển chuỗi cung ứng theo hướng bền vững như chuỗi cung ứng xanh là điều rất cần

thiết. Sự thay đổi này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn để nâng cao uy tín và niềm tin của khách hàng đối với Công ty TPF Sports tại thị trường Úc. Bằng cách đầu tư vào hướng phát triển này, công ty có thể giảm thiểu rủi ro liên quan đến môi trường của chuỗi cung ứng và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bền vững.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Akkucuk, U. (2016). *SCOR Model and the Green Supply Chain*. Handbook of Research on Waste Management Techniques for Sustainability. USA: IGI Global, 108-124.
- [2] American Production and Inventory Control Society (2017). *SCOR Quick Reference Guide (Version 12.0)*. USA: Association for Supply Chain Management.
- [3] American Production and Inventory Control Society (2017). *Supply Chain Operations Reference Model Version 12.0*. USA: Association for Supply Chain Management.
- [4] Chopra, S. (2016). *Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation*. UK: Pearson Education.
- [5] Gartner, Inc. (2015). *What Is Industrie 4.0 and What Should CIOs Do About It?*. Gartner, Inc. Retrieved 01/08/2024, from <https://www.gartner.com/en/newsroom/press-releases/2015-05-18-what-is-industrie-4-and-what-should-cios-do-about-it>.
- [6] Kate, V. (2013). *Supply Chain Management terms and glossary*. USA: Council of Supply Chain Management Professionals (CSCMP).
- [7] Michael. H. Hugos (2011). *Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng*. (Phan Đình Mạnh dịch). Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thế Giới, 2017.
- [8] Supply Chain Council (2012). *Supply Chain Operations Reference Model SCOR Version 11.0*. USA: Supply Chain Council, Inc.
- [9] Nguyễn Thị Yên (2023). Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với hệ thống chuỗi cung ứng. *Tạp chí điện tử Ngân hàng*. Truy cập ngày 01-08-2024, từ <https://tapchinganhang.gov.vn/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-doi-voi-he-thong-chuoi-cung-ung.htm>.

Ngày nhận bài: 23/10/2024

Ngày phản biện: 06/12/2024

Ngày duyệt đăng: 25/12/2024